

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: **78/2021/HS-ST**
Ngày: 09 -11-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Sương

Ông Đoàn Văn Đây

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 17/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXX-ST ngày 25/10/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh Ph**, tên gọi khác: T, sinh năm 1989, tại L.

Nơi đăng ký thường trú: số 74, đường Trần Bình Tr, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hồng Ph, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1961. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 17/6/2021 theo Lệnh bắt để tạm giam số 52/CSHS-Đ4 ngày 11/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật: Có luật sư Nguyễn Văn M thuộc Công ty luật TNHH MTV Dương Hùng M – Đoàn luật sư tỉnh Đ

Bị hại: 1. Anh Nguyễn Hùng V sinh năm 1979

2. Chị Nguyễn Trần Hồng Nh, sinh năm 1983

Cùng trú tại: Số 19, đường Cao Bá Q, phường L, thành phố B, tỉnh L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đ

(Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật có mặt, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/01/2020, Phạm Minh Ph thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển số 49A-260.09 của anh Nguyễn Hùng V, sinh năm 1979, cư trú tại: Số 19, đường Cao Bá Q, phường L, thành phố B, tỉnh L, theo hình thức cho thuê tự lái, hai bên không làm hợp đồng mà thỏa thuận mỗi ngày thuê xe với giá 900.000 đồng, thời gian cho thuê xe là 02 ngày. Do quen biết với nhau nên anh V đã giao toàn bộ giấy tờ xe (bản chính) cho Ph bao gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 bảo hiểm xe.

Sau khi thuê được xe, Ph chạy đến xã L, thành phố B, tỉnh L chở Đào Nguyễn Anh T, nơi cư trú: số 106/21/6, đường Đoàn Thị Đ, xã L, thành phố B, tỉnh L, sau đó điều khiển xe đến thành phố L, tỉnh Đ để đón Phan Trọng C từ thành phố L, tỉnh Đ về nơi cư trú của C tại số 108, đường Đoàn Thị Đ, xã L, thành phố B, tỉnh L. Tuy nhiên, khi gặp C tại thành phố L, tỉnh Đ, Ph và T được C rủ đi ăn nhậu cùng đối tượng tên M (tên gọi khác là Th; hiện chưa rõ họ, địa chỉ). Trong lúc ăn nhậu, M gọi thêm một số đối tượng khác (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhậu cùng.

Đến khoảng 20 giờ ngày 07/01/2020, C rủ Ph và T, M đến khu vực vườn tràm thuộc ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đ để đánh bạc thắng thua bằng tiền (dưới hình thức xóc đĩa) thì Ph đồng ý. Do không có tiền nên Ph đã thế chấp xe ô tô biển số 49A-260.09 cùng giấy tờ xe cho Huỳnh Thanh Q, nơi cư trú: Ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đ đi cùng đối tượng tên M để vay tổng số tiền 350.000.000 đồng (trong đó: M cho vay 250.000.000 đồng, còn Q cho vay 100.000.000 đồng). Toàn bộ số tiền có được từ việc thế chấp xe, Ph dùng vào việc đánh bạc và bị thua hết.

Khi hết thời hạn thuê xe nhưng không thấy Ph mang xe đến trả như thỏa thuận, anh V liên lạc thì được Ph cho biết đã cầm chiếc xe ô tô tại huyện X, tỉnh Đ nên anh V đã làm đơn tố giác hành vi phạm tội của Ph. Ngày 01/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã phát hiện và thu giữ chiếc xe ô tô trên tại tiệm rửa xe của anh Nguyễn Hữu H, cư trú tại: Khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đ. Quá trình điều tra, anh H khai nhận: Chiếc xe ô tô biển số

49A-260.09 do một người đàn ông tên B (chưa rõ họ, địa chỉ) mang đến tiệm H rửa vào đầu tháng 01/2020 (không rõ ngày cụ thể) và gửi lại đến nay chưa thấy đối tượng B quay lại lấy xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 49A-260.09 có giá trị định giá là 565.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án là 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 49A-260.09 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Nguyễn Hùng V.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hùng V yêu cầu Phạm Minh Ph bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, bao gồm: Tiền thuê xe và chi phí sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô biển số 49A-260.09.

I. Truy tố: Cáo trạng số 4367/CT-VKS-P2 ngày 0/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Minh Ph về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

2.1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Minh Ph về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

2.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không

2.3. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

2.4. Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh Ph từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) năm tù.

2.5. Về xử lý vật chứng: Không

2.6. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bao gồm: Tiền thuê xe và chi phí sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô biển số 49A-260.09.

2.7. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

III. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

Thống nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, về nhân thân bị cáo, hoàn

cảnh bị cáo khó khăn, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

IV. Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

- Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thu thập, phù hợp với hành vi của bị cáo mà Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả.

2.2. Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Vào ngày 06/01/2020, Phạm Minh Ph thuê 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 49A-260.09 trị giá 565.000.000 đồng của anh Nguyễn Hùng V, tại thành phố B, tỉnh L để đi công việc. Đến ngày 07/01/2020 tại ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đ, Ph đã thế chấp xe ô tô trên để vay số tiền 350.000.000 đồng của Huỳnh Thanh Q và đối tượng tên M (chưa rõ họ, địa chỉ) sử dụng vào việc đánh bạc (xóc đĩa) và bị thua hết, dẫn đến bị cáo không có khả năng trả lại tài sản cho anh V. Hành vi của bị cáo Phạm Minh Ph đã đủ căn cứ cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

2.3. Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

- *Đánh giá tính chất mức độ hành vi của bị cáo:* hành vi của bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa Ph. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, học vấn thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[3] Về phân trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) gồm tiền bảo dưỡng xe và tiền bị cáo thuê xe, Tại phiên tòa bị cáo cùng đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh V nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Minh Ph cùng các đối tượng Phan Trọng C, M (Th) và một số đối tượng khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ) xảy ra tại địa bàn huyện X. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X để điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Hữu H khi nhận rửa chiếc xe ô tô từ đối tượng tên B (chưa rõ họ, địa chỉ) không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của anh Hòa không cấu thành tội phạm.

[5] Về sử lý vật chứng: Không

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo quy định của pháp luật tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được ghi nhận.

- Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Ph phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

1. Áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Quyết định hình phạt: Xử phạt bị cáo **Phạm Minh Ph (T) 14** (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/06/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự. Điều 30 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 5 Điều 275, và Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Minh Ph phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hùng V số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*).

4. Xử lý vật chứng: Không

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Thi hành án:

6.1. Quy định chung:

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, được quyền làm đơn kháng cáo bản án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đồng Nai
- Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Thi hành án TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA ,TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu (4).

**ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
ẨM PHÁN – CHỦ
PHIÊN TÒA**

hị Kiều Lương